

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-PT

Ngày: 23/8/2019

V/v: “Yêu cầu thực hiện N vụ trả tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn

Ông Nguyễn Văn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Mỹ Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Lê Thế Nhơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 06 tháng 6 và ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “Yêu cầu thực hiện N vụ trả tiền”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 40/2019/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Đông H; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:

Ngày 21/12/2015 âm lịch, bà L có cho vợ chồng ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị M mượn số tiền 100.070.000đ, thời hạn trả tiền là vào ngày

21/12/2016 âm lịch. Việc bà cho mượn tiền xuất phát từ việc bà Nguyễn Thị N giới thiệu và đưa bà M đến nhà để mượn tiền. Tại thời điểm cho mượn tiền, có mặt bà L, bà M, bà N tại nhà của bà L, giữa các bên có viết giấy mượn tiền, trong giấy mượn tiền có chữ ký của bên cho mượn là bà L, bên mượn tiền là bà M và người làm chứng là bà N. Ông H không ký tên vào giấy mượn tiền vì lý do bà M nói ông H sẽ đến ký sau. Mục đích mượn tiền do bà M nói là để mua thửa đất tại tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Mặc dù giấy mượn tiền chỉ có chữ ký của bà M, tuy nhiên theo lời nói của bà M thì số tiền mượn là để cả hai vợ chồng cùng sử dụng chung. Đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông H, bà M không thực hiện N vụ trả tiền nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H và bà M phải trả lại cho tôi số tiền 100.070.000đ.

- Kết quả xác minh của Tòa án tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Gia Lai, Chi nhánh huyện Ia Grai thể hiện từ ngày 21/12/2015 âm lịch trở về sau, ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị M không có nhận chuyển nhượng thửa đất nào tại khu vực huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Đông H trình bày:

Ông Nguyễn Đông H trình bày cho rằng mình không liên quan đến việc vay mượn tiền của bà L. Bà Nguyễn Thị M trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, vì lý do gia đình nên không thể đến Tòa án để giải quyết vụ án, không thừa nhận việc mượn tiền và cho rằng trước đây bà có viết giấy mượn tiền của bà L số tiền 30.000.000đ nên chữ ký trong giấy mượn tiền ngày 21/12/2015 âm lịch mà bà L cung cấp cho Tòa án không phải do bà ký mà được in từ chữ ký trong giấy mượn tiền mà bà đã viết trước đây.

2. Giải quyết của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ L Tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Áp dụng các điều 290, 412 của Bộ L Dân sự năm 2005, khoản 2 Điều 357 của Bộ L Dân sự năm 2015, Điều 27 L Hôn nhân và gia đình năm 2014;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L. Buộc bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị L 100.070.000đ tiền đã mượn.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên N vụ nộp án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp L.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 14 tháng 02 năm 2019, bị đơn bà Nguyễn Thị M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L không kháng cáo.

- Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Tại phiên tòa ngày 06/6/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử trung cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị M trong “Giấy mượn tiền”. Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa và ra quyết định trung cầu giám định. Các tài liệu so sánh đều có chữ ký và chữ viết ghi tên Nguyễn Thị M được trích tại hồ sơ vụ án dân sự “Yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng thuê khoán vườn cà phê” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đông H, bà Nguyễn Thị M với bị đơn ông Nguyễn Quốc Tuấn, bà Võ Thị Như Băng. Và tài liệu “Đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử” đề ngày 5/6/2019 có chữ ký và chữ viết Nguyễn Thị M do bà M giao nộp tại Tòa án.

Do quá hạn một tháng vẫn chưa nhận được kết quả trung cầu giám định nên ngày 06/7/2019 Hội đồng xét xử ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự. Ngày 02/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai nhận được kết luận giám định số 481/KLGĐ ngày 30/7/2019. Cùng ngày 02/8/2019 Hội đồng xét xử đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ; quyết định tiếp tục giải quyết vụ án dân sự và thông báo về việc mở phiên tòa dân sự phúc thẩm.

5. Diễn biến phiên tòa:

- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì và vắng mặt tại phiên tòa
- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện
- Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ L tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ pháp L và thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị M:

Bà M cho rằng không vay tiền của bà L với các lý do: đơn khởi kiện của bà L có nơi cư trú tổ dân phố 4, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nhưng trong giấy mượn tiền của bà L cư trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai; giấy mượn tiền do bà L tự viết, tự ký, bà M không viết, không ký; Bà L tự yêu cầu Tòa án huyện trung cầu giám định sau đó tự rút đơn yêu cầu; bà L cho người làm chứng nhưng người làm chứng không có căn cứ gì.

Xét nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 100.700.000đ và cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền”. Căn cứ theo kết luận giám định số 481/KLQĐ ngày 30/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai về chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị M” tại mục “Vợ ký:” trên “Giấy mượn tiền” so với chữ ký và chữ viết họ và tên tại: “Bản tự khai” đề ngày 09 tháng 01 năm 2015; “Đơn xin trình bày bổ sung” đề ngày 17 tháng 4 năm 2015; “Biên bản giao nhận văn bản tố tụng” vào hồi 09 giờ 10 phút, ngày 18 tháng 01 năm 2016; “Đơn kháng cáo” đề ngày 28-01-2016 có dấu công văn đến số 28 ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai; Đơn kháng cáo bổ sung” đề ngày 05-02-2016 có dấu công văn đến số 50 ngày 15/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai. Kết

luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai chữ ký, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị M” trên “Giấy mượn tiền” và các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký và viết ra.

Các tài liệu so sánh được trích tại hồ sơ vụ án dân sự “Yêu cầu bồi thường thiệt hại phát sinh từ hợp đồng thuê khoán vườn cà phê” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đông H, bà Nguyễn Thị M với bị đơn ông Nguyễn Quốc Tuấn, bà Võ Thị Như Băng. Và tài liệu “Đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử” đề ngày 5/6/2019 có chữ ký và chữ viết Nguyễn Thị M do bà M giao nộp tại Tòa án.

Bà M không cung cấp chứng cứ gì về việc trả nợ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà M phải trả cho bà L 100.700.000đ theo giấy mượn tiền nêu trên là có căn cứ.

Với lý do kháng cáo cho rằng trong đơn khởi kiện của bà L có nơi cư trú tổ dân phố 4, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai nhưng trong giấy mượn tiền của bà L cư trú tại tổ dân phố 1, thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Vấn đề này bà L đã giải trình là do sơ xuất trong việc ghi biên bản, tuy nhiên cũng không phải là tình tiết xác định trách nhiệm trả nợ hay số tiền còn nợ.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xử Phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà M, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ L tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do bà M không thừa nhận chữ ký, chữ viết trong giấy nhận nợ nên phía nguyên đơn đề nghị trung cầu giám định. Nay Kết luận giám định xác định đúng chữ ký, chữ viết của bà và buộc bà có trách nhiệm trả số nợ nên bà Nguyễn Thị M phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 3.240.000đ. Chi phí này bà L đã nộp tạm ứng nên bà M có N vụ trả lại số tiền trên cho bà L.

Do kháng cáo không được chấp nhận, hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ L tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2019/DS-ST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai về việc “*Yêu cầu thực hiện N vụ trả tiền*” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L với bị đơn là ông Nguyễn Đông H và bà Nguyễn Thị M.

2. Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Thị M phải trả cho bà Nguyễn Thị L chi phí giám định: 3.240.000đ (ba triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ L tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bà Nguyễn Thị M chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai

số 0005508 ngày 15/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Bà M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp L kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp L kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Các đương sự;
- Lưu Tòa dân sự, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ phút, ngày 06 tháng 5 năm 2019.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng

Ông Nguyễn Văn Sinh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý 18/2019/TLPT-DS ngày 04 tháng 3 năm 2019 về “*Kiến đòi lại tiền*” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Ngọc Linh, sinh năm 1983 và ông Mai Xuân Tín, sinh năm 1974; cùng địa chỉ: Thôn Plei Đung, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Sương, sinh năm 1986 và ông Lê Thành Được, sinh năm 1979; cùng địa chỉ: Thôn Tao Cho B, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Sương và ông Lê Thành Được. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai về việc “*Kiến đòi*”

lại tiền” giữa nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc Linh, ông Mai Xuân Tín với bị đơn là bà Nguyễn Thị Sương, ông Lê Thành Được.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ L tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bà Nguyễn Thị Sương và ông Lê Thành Được liên đới chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số 0000513 ngày 14/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Bà Sương, ông Được đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp L kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp L kể từ ngày tuyên án./.

Biểu quyết: 3/3 đồng ý = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ phút, ngày tháng năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

Các Thẩm phán: Ông Hà Viết Toàn, bà Nguyễn Thị Xuân Hương

Căn cứ vào Điều 307 của Bộ L tố tụng dân sự năm 2015.

Vào ngày 22/02/2019, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung”, giữa anh Nguyễn Mạnh Cường với chị Phạm Thị Phi

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ L tố tụng dân sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

1. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 81/2018/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh Cường với bị đơn là chị Phạm Thị Phi.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ L tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Mạnh Cường phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số 0004317 ngày 07/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Anh Cường đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp L kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp L kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: đồng ý 3/3

Các thành viên Hội đồng xét xử đã thông qua biên bản nghị án và nhất trí ký tên./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu tòa dân sự, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hồng

